

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *93* /2010/TT-BQP

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2010

THÔNG TƯ

**Về việc ban hành quy định chương trình huấn luyện Dân quân tự vệ
đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cốt đủ điều kiện
chuyển thành quân nhân dự bị hạng 1**

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Luật dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 104/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số 289/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch triển khai thi hành Luật Dân quân tự vệ;

Theo đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng,

THÔNG TƯ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này “Quy định chương trình huấn luyện Dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cốt đủ điều kiện chuyển thành quân nhân dự bị hạng 1”.

Điều 2. Thông tư có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị chịu trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

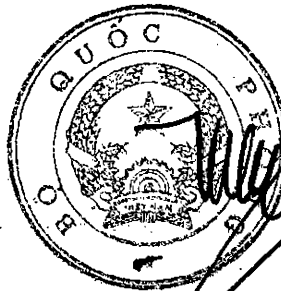
Thủ trưởng các tổng cục, Tư lệnh các quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh các quân chủng, binh chủng, binh đoàn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự bộ, ngành trung ương, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Quốc phòng để xem xét giải quyết./. *Minh*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW;
- Thủ tướng, các phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn Phòng Quốc hội, UBQP-AN Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TW Đảng và các Ban Đảng;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Viện KSND tối cao, Tòa án NDTC;
- Các Bộ, CQ ngang bộ, CQ thuộc CP;
- Văn phòng CP, BTCN, các PCN;
- Kiểm toán Nhà nước; các Tập đoàn, Tổng Cty;
- HĐND, UBND 63 tỉnh, TP trực thuộc TW;
- BTMM, TCCT;
- TCHC, TCKT, TCCNQP, TCII;
- Các quân khu, quân chủng, BTLBĐBP;
- BTL Thủ đô Hà Nội, BCHQS 62 tỉnh, thành phố;
- C41/BQP;
- C57, C56, C55, C69/BTTM;
- Cục Tuyên huấn, Cục Cán bộ/TCCT;
- Lưu: VT, NCTH, Vụ PC, (T 320b).

BỘ TRƯỞNG



Đại tướng Phùng Quang Thanh



QUY ĐỊNH

Chương trình huấn luyện Dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cốt đủ điều kiện chuyển thành quân nhân dự bị hạng 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số *q3* /2010/TT-BQP ngày *06* tháng *7* năm 2010
của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Huấn luyện cho dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cốt nâng cao nhận thức, rèn luyện bản lĩnh chính trị; có tác phong và kỷ luật của người quân nhân cách mạng; có trình độ kỹ, chiến thuật bộ binh, biết vận dụng linh hoạt trong nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu và thực hiện tốt các nhiệm vụ khác; đủ điều kiện chuyển thành quân nhân dự bị hạng 1 tạo nguồn cho các đơn vị dự bị động viên.

2. Yêu cầu

a) Nắm chắc chức trách quân nhân, hiểu rõ trách nhiệm và nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ chế độ Xã hội Chủ nghĩa;

b) Sử dụng thành thạo các loại vũ khí bộ binh; nắm vững chiến thuật từng người, tổ, tiểu đội, trung đội làm cơ sở thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu hoặc khi có tình huống xảy ra;

c) Đảm bảo hoàn thành chương trình huấn luyện, chấp hành nghiêm kỷ luật quân đội trong suốt quá trình học tập, bảo đảm an toàn tuyệt đối về người, vũ khí trang bị.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian

a) Tổng số thời gian huấn luyện 03 tháng (mỗi tháng huấn luyện 22 ngày, mỗi ngày huấn luyện 08 giờ):

- Số ngày huấn luyện 03 tháng x 22 ngày/tháng: 66 ngày;

- Số giờ huấn luyện 66 ngày x 08 giờ/ngày: 528 giờ.

b) Phân chia thời gian:

- Giáo dục chính trị, pháp luật: 15%: 80 giờ;

- Huấn luyện quân sự: 75%: 396 giờ;

- Huấn luyện Hậu cần: 05%: 26 giờ;

- Huấn luyện Kỹ thuật: 05%: 26 giờ;

2. Địa điểm

Do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh) quy định.

III. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Cán bộ, chiến sỹ Dân quân tự vệ nam đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cốt đủ điều kiện được tuyển chọn theo quy định tại Mục II Thông

tư số 03/2008/TT-BQP ngày 09 tháng 01 năm 2008 của Bộ Quốc phòng Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 150/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về huấn luyện quân nhân dự bị hạng hai.

2. Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ban chỉ huy quân sự cấp xã), Ban chỉ huy quân sự cơ quan của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế (sau đây gọi chung là Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở), đơn vị dân quân tự vệ.

3. Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến tổ chức, huấn luyện Dân quân tự vệ nông cốt đủ điều kiện chuyển thành quân nhân dự bị hạng 1.

IV. CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN

STT	TÊN ĐỀ MỤC	Thời gian (giờ)
I	GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ - PHÁP LUẬT	80
1	Truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam, lực lượng vũ trang địa phương.	04
2	Luật nghĩa vụ quân sự, Pháp lệnh dự bị động viên và các văn bản hướng dẫn thi hành	06
3	Các chủ trương, nghị quyết, chính sách của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương liên quan đến công tác quốc phòng, quân sự.	04
4	Âm mưu, thủ đoạn "Diễn biến hoà bình", gây bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.	04
5	Bảo vệ Tổ Quốc Việt Nam XHCN trong tình hình mới	04
6	Đẩy mạnh công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước	04
7	Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa	04
8	Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh	04
9	Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội	04
10	Đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta trong giai đoạn cách mạng mới	04
11	Kết hợp kinh tế với củng cố quốc phòng - an ninh trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	04
12	Xây dựng lực lượng dự bị động viên	04
13	Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước ta về dân tộc và tôn giáo	04
14	Những quy định về kỷ luật quân đội	04
15	Ngày chính trị - văn hoá tinh thần	14
	Ôn, kiểm tra	08
II	HUẤN LUYỆN QUÂN SỰ	396
A	HUẤN LUYỆN THỂ LỰC	64
1	Thể dục sáng 4 bài x 24 động tác và bài 16 động tác võ thể dục tay không	04

STT	TÊN ĐỀ MỤC	Thời gian (giờ)
2	Vượt vật cản K-91	28
a	Bài 1: Giới thiệu bãi vượt vật cản K-91 - Kỹ thuật xuất phát - Kỹ thuật vượt rào vướng chân và hào chống bộ binh	06
b	Bài 2: Kỹ thuật vượt cầu độc mộc và hàng cọc luôn lách	02
c	Bài 3: Kỹ thuật bê tiếp đạn và vượt tường 1,10m	02
d	Bài 4: Kỹ thuật vượt hào chữ U và ném lựu đạn trúng đích; kỹ thuật vượt đoạn chạy tốc độ và về đích	04
d	Bài 5: Bài tập tổng hợp trên bãi vượt vật cản K-91	10
	Kiểm tra	04
3	Bơi	32
a	Bài 1: Bơi ếch	04
b	Bài 2: Bơi trườn sấp	04
c	Bài 3: Bơi vũ trang	06
d	Bài 4: Lặn	04
d	Bài 5: Cứu đuối	04
e	Bài 6: Bơi tổng hợp	06
	Kiểm tra	04
B	HUẤN LUYỆN ĐIỀU LỆNH	47
1	Huấn luyện điều lệnh quản lý bộ đội	23
a	Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày, tuần	02
b	Giới thiệu quân hiệu, cấp hiệu, phù hiệu, trang phục QĐNDVN	02
c	Chức trách quân nhân, chức trách chiến sỹ, chỉ huy, mối quan hệ	02
d	Mười lời thề danh dự, 12 điều kỷ luật quân đội, phòng gian giữ bí mật	02
d	Thực hiện các chế độ trong ngày, tuần	02
e	Lễ tiết tác phong quân nhân	02
g	Đóng quân dã ngoại, đóng quân nhà dân	02
h	Hình thức khen thưởng xử phạt đối với hạ sĩ quan - chiến sỹ	02
i	Quyết định 2530/2000/QĐ-BQP	02
j	Chức trách người gác, thực hành canh gác, đổi gác, tư thế tác phong, hành động của người gác, sử trí một số tình huống, nguyên tắc sử dụng vũ khí	03
	Kiểm tra	02
2	Huấn luyện điều lệnh đội ngũ	24
a	Quy định chung của điều lệnh đội ngũ	02
b	Động tác đội ngũ từng người không có súng: nghiêm, nghỉ; quay tại chỗ; đi đều, đứng lại, giậm chân, đi đều và đổi chân; quay trong khi đi; tiến, lùi, qua phải, qua trái; ngồi xuống, đứng dậy; bỏ mũ, đội mũ, đặt mũ.	04
c	Chào: chào khi đội các loại mũ, không đội mũ, các trường hợp chào và thôi chào; chạy đều, đứng lại, đổi chân trong	04

STT	TÊN ĐỀ MỤC	Thời gian (giờ)
	khi chạy.	
d	Động tác đội ngũ từng người có súng: nghiêm, nghỉ; quay tại chỗ; khám súng, khám súng xong; đặt súng, lấy súng; sửa dây sây súng và sửa dây súng xong; mang súng, xuống súng; treo súng, đeo súng, chào có súng	06
d	Đội ngũ đơn vị: đội ngũ tiểu đội; trung đội; đại đội;	04
	Kiểm tra	04
C	PHÒNG HOÁ	16
1	Khái niệm, đặc điểm, tác hại, triệu chứng trúng độc và cách phòng chống vũ khí hạt nhân, vũ khí hoá học	02
2	Cách làm và sử dụng khí tài phòng hộ hấp ứng dụng	03
3	Tính năng, cấu tạo, tác dụng và cách sử dụng khí tài phòng hộ hấp chế sẵn và khí tài tiêu tủy cỡ nhỏ	02
4	Một số chất tiêu tủy ứng dụng và cách sử dụng	03
5	Hành động của bộ đội khi địch tập kích vũ khí huỷ diệt lớn và khi vòng vượt qua khu vực nhiễm độc.	04
	Kiểm tra	02
D	HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT CHIẾN ĐẤU BỘ BINH	81
1	Súng tiểu liên AK	38
a	Tính năng, cấu tạo, tác dụng các bộ phận chính và tháo lắp thông thường của súng AK; những hỏng hóc thông thường và cách khắc phục	06
b	Bài 1: Bắn mục tiêu cố định (tập trung huấn luyện bắn găm, bắn gân)	06
c	Bài 2: Bắn mục tiêu ẩn hiện và di động ban ngày	06
d	Bài 3: Bắn mục tiêu cố định ban đêm	06
	Ôn luyện, kiểm tra bắn đạn thật bài 2 ban ngày	14
2	Súng trung liên RPD (RPK), súng B40 (B 41)	12
a	Tính năng chiến đấu, cấu tạo, tác dụng các bộ phận chính của súng RPD (RPK); những hỏng hóc thông thường và cách khắc phục	02
b	Bài 1: Bắn mục tiêu cố định ban ngày súng trung liên RPD (RPK)	03
c	Tính năng chiến đấu, cấu tạo, tác dụng các bộ phận chính của súng B40 (B41); những hỏng hóc thông thường và cách khắc phục	02
d	Bài 1: Bắn mục tiêu cố định ban ngày súng B40 (B41)	03
	Kiểm tra	02
3	Lựu đạn	08
a	Ném lựu đạn xa đúng hướng; trúng mục tiêu	04
b	Dùng lựu đạn trong một số trường hợp khác	02
	Kiểm tra	02
4	Thuốc nổ	08
a	Chấp nối đồ dùng gây nổ bằng kíp nổ thường	02

STT	TÊN ĐỀ MỤC	Thời gian (giờ)
b	Kiểm tra chấp nối đồ dùng gây nổ và đánh lượng nổ 25 gam	06
5	Công sự nguy trang	06
a	Hố bắn từng người chiến đấu	02
b	Hầm, hào chiến đấu và một số công sự bảo đảm	02
	Kiểm tra	02
6	Kỹ thuật vật cản	09
a	Mìn địch và cách dò gỡ	02
b	Mìn ta và cách bố trí	04
	Kiểm tra	03
Đ	HUẤN LUYỆN CHIẾN THUẬT	188
1	Những vấn đề chung trong chiến đấu từng người	36
a	Các tư thế vận động	06
	- Động tác đi khom, chạy khom, bò, lê, trườn, lăn	02
	- Xuống hào, lên hào, phát triển dưới hào, vào hầm, ra hầm	04
b	Tìm và giữ phương hướng	10
	- Xác định phương hướng, vận động theo góc phương vị ban ngày	04
	- Xác định phương hướng, vận động theo góc phương vị ban đêm	06
c	Quan sát	06
	- Nhìn, nghe, phát hiện địch, chỉ mục tiêu ban ngày	02
	- Nhìn, nghe, phát hiện địch, chỉ mục tiêu ban đêm	04
d	Vận động trong tiến công	08
	- Vận động dưới hỏa lực địch và vận động dưới hỏa lực yểm hộ của ta	04
	- Vận động bí mật đến gần địch	04
	Kiểm tra	06
2	Chiến thuật từng người	20
a	Đánh địch trong hào chiến đấu, hào giao thông	04
b	Đánh địch trong hầm, trong căn nhà	04
c	Đánh xe tăng, xe bọc thép địch	04
d	Đánh địch chốt giữ ở ngã ba, ngã tư đường trong thành phố, thị xã	04
	Kiểm tra	04
3	Chiến thuật tổ bộ binh	20
a	Tổ bộ binh trong chiến đấu tiến công	08
	- Đánh xe tăng, xe bọc thép của địch, đánh tên địch, tốp địch ngoài công sự	04
	- Đánh địch chốt giữ ở ngã ba, ngã tư đường trong thành phố, thị xã	04
b	Tổ bộ binh trong chiến đấu phòng ngự	08
	- Hành động của tổ sau khi nhận nhiệm vụ chiếm lĩnh trận địa phòng ngự, khi địch tiến hành hỏa lực chuẩn bị trực tiếp	04

STT	TÊN ĐỀ MỤC	Thời gian (giờ)
	và khi địch xung phong vào trận địa	
	- Hành động của tổ khi địch đột nhập và sau mỗi đợt chiến đấu	02
c	Một số đặc điểm khi phòng ngự ban đêm	02
	Kiểm tra	04
4	Huấn luyện chiến thuật tiểu đội	42
a	Tiểu đội bộ binh đánh một số mục tiêu địch trong công sự	20
	- Tiểu đội bộ binh đánh lô cốt	04
	- Tiểu đội bộ binh đánh 2-3 u súng kết hợp với tường chắn đạn, chiến hào, giao thông hào	04
	- Tiểu đội bộ binh đánh địch trong nhà âm	04
	- Tiểu đội bộ binh đánh xe tăng, xe bọc thép trong công sự	04
	- Tiểu đội bộ binh đánh địch chốt giữ ở ngã ba, ngã tư đường trong thành phố, thị xã	04
b	Tiểu đội bộ binh đánh một số mục tiêu địch ngoài công sự:	10
	- Tiểu đội bộ binh trong chiến đấu phòng ngự	06
	- Tiểu đội bộ binh chiến đấu ở địa hình đồng bằng nhiều kênh rạch (địa phương tự chọn)	04
	- Tiểu đội bộ binh đánh một số mục tiêu địch ở địa hình rừng rậm, núi đá (địa phương tự chọn)	
c	Tập chiến thuật tiểu đội bộ binh (để mục đơn vị tự xác định)	12
5	Huấn luyện chiến thuật trung đội	68
a	Trung đội bộ binh mở cửa đánh chiếm đầu cầu	12
b	Trung đội bộ binh làm nhiệm vụ đột kích	08
c	Trung đội bộ binh vận động tiến công	10
d	Trung đội bộ binh phòng ngự trận địa trong công sự vững chắc	12
d	Trung đội bộ binh vận động tập kích ở địa hình rừng rậm, núi đá (địa phương tự chọn)	08
6	Ôn luyện và tổ chức diễn tập chiến thuật trung đội bộ binh có bắn đạn thật (để mục đơn vị tự xác định)	18
III	HUẤN LUYỆN HẬU CẦN	26
1	Giới thiệu chế độ, tiêu chuẩn chiến sỹ được hưởng; hướng dẫn thứ tự cách sắp xếp đồ dùng trong ba lô	04
2	Vệ sinh cá nhân, vệ sinh công cộng, vệ sinh ăn uống, phòng bệnh ngoài da, chống rắn cắn, côn trùng độc hại	04
3	5 kỹ thuật cấp cứu cơ bản và chuyển thương hỏa tuyến	06
4	Tác dụng, điều kiện áp dụng các kỹ thuật mắc tăng, vông	04
5	Đào bếp hoàng cầm	04
	Kiểm tra	04
IV	HUẤN LUYỆN CÔNG TÁC KỸ THUẬT	26
1	Nội dung công tác Kỹ thuật quân sự; nội dung công tác kỹ thuật ở đơn vị	04

STT	TÊN ĐỀ MỤC	Thời gian (giờ)
2	Chức trách, nhiệm vụ quân nhân đối với việc quản lý vũ khí, trang bị, kỹ thuật;	05
3	Vũ khí trang bị được biên chế; nội dung thực hiện ngày kỹ thuật, giờ kỹ thuật tại đơn vị	05
4	Bao gói, may vá vũ khí, trang bị trong hành quân cơ động, sắp xếp, cất giữ vũ khí, trang bị trong điều kiện giả ngoại	08
	Kiểm tra	04

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Tư lệnh các quân khu

a) Chỉ đạo Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức rà soát nguồn dự bị động viên, xây dựng kế hoạch huấn luyện dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cốt đủ điều kiện chuyển thành quân nhân dự bị hạng 1 đối với các địa phương thiếu nguồn;

b) Chỉ đạo hướng dẫn Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh tuyển chọn đúng đối tượng, tiêu chuẩn dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cốt; tổ chức huấn luyện chặt chẽ đúng theo chương trình, nội dung Bộ Quốc phòng quy định, công tác quản lý quân nhân dự bị sau huấn luyện.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai công tác huấn luyện dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cốt đủ điều kiện chuyển thành quân nhân dự bị hạng 1;

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện tốt công tác tuyển chọn dân quân tự vệ hoàn thành nghĩa vụ Dân quân tự vệ nông cốt đủ điều kiện, tiêu chuẩn đi huấn luyện chuyển thành quân nhân dự bị hạng 1;

c) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức sơ kết, tổng kết và thực hiện việc thi đua, khen thưởng về công tác huấn luyện dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cốt chuyển thành quân nhân dự bị hạng 1.

3. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh

a) Tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ tiêu của Thủ tướng Chính phủ giao huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cốt thành quân nhân dự bị hạng 1, để bổ sung lực lượng dự bị động viên theo kế hoạch;

b) Chỉ đạo Ban chỉ huy quân sự cấp huyện tham mưu giúp Huyện ủy, Ủy ban nhân dân cấp huyện lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác tuyển chọn dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cốt đủ điều kiện chuyển thành quân nhân dự bị hạng 1;

c) Trực tiếp chỉ đạo, chỉ huy các cơ quan chức năng có liên quan thuộc Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh xây dựng kế hoạch, tổ chức huấn luyện dân quân đã hoàn

thành nghĩa vụ tham gia Dân quân nông cốt đủ chuyển thành quân nhân dự bị hạng 1;

d) Hướng dẫn cơ quan chức năng đăng ký, quản lý, xếp sắp dân quân tự vệ hoàn thành huấn luyện chuyển thành quân nhân dự bị hạng 1 vào các đơn vị dự bị động viên;

e) Tổ chức sơ kết, tổng kết và thực hiện việc thi đua, khen thưởng về công tác huấn luyện dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cốt chuyển thành quân nhân dự bị hạng 1.

4. Ban chỉ huy quân sự bộ, ngành trung ương, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở

a) Tham mưu cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức triển khai thực hiện công tác tuyển chọn những tự vệ hoàn thành nghĩa vụ đủ điều kiện, tiêu chuẩn đi huấn luyện chuyển thành quân nhân dự bị hạng 1 theo kế hoạch xây dựng lực lượng dự bị động viên của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Hướng dẫn cơ quan chức năng đăng ký, quản lý, xếp sắp các đồng chí tự vệ hoàn thành huấn luyện chuyển thành quân nhân dự bị hạng 1 vào các đơn vị dự bị động viên;

c) Tổ chức sơ kết, tổng kết và thực hiện việc thi đua, khen thưởng về công tác huấn luyện dân quân tự vệ chuyển thành quân nhân dự bị hạng 1./. *Mười*



Đại tướng Phùng Quang Thanh